TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-PT
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng.

Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Chỗ ở: xã M, huyện D, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 và bà Phan Thị H, sinh năm 1973; bản thân chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 06/4/2020, bị Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng với hành vi đánh bạc bằng máy trò chơi điện tử. Nguyễn Thành L đã nộp phạt xong ngày 06/4/2020.

Bị cáo Nguyễn Thành L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 19/8/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983. Địa chỉ: xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hoàng P.

2. Ông Phan Hoài P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 ngày 19 tháng 02 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thành L nhận được điện thoại của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) kêu bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận thuốc lá điếu ngoại nhập lậu đi giao ở Bình Dương, ông T1 sẽ trả công cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo đi đến khu vực sân bay thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận xe ô tô, biển số 70A-266.60 rồi điều khiển xe đến 01 bãi đất trống thuộc ấp Mỹ Lợi, Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đợi. Khoảng 10 phút sau, có 02 người đàn ông điều khiển xe mô tô chở theo thuốc lá điếu ngoại nhập lậu đến giao cho bị cáo 2.480 bao gồm: 1.200 bao thuốc lá hiệu Jet; 480 bao thuốc lá hiệu Hero; 300 bao thuốc lá hiệu Craven A; 200 bao thuốc lá hiệu 555; 300 bao thuốc lá hiệu ESSE Lights chất lên xe ô tô biển số: 70A- 266.06. Sau khi nhận thuốc lá điếu ngoại nhập lậu xong, bị cáo điều khiển xe chở thuốc lá ngoại đến tỉnh Bình Dương để giao. Khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc Ô 4, Khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Đội quản lý thị trường số 1 khu vực Đức Hòa, Đức Huệ bắt quả tang.

Tại công văn số 36/CV-2021 HHTLVN ngày 25/02/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: "05 mẫu cây thuốc lá có nhãn hiệu Jet, Hero, 555, Esse Light và Craven A" do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 68/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, các biện pháp tư pháp khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 24/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa kháng nghị tăng nặng hình phạt và sửa phần áp dụng điều luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo không kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa kháng nghị đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về hành vi: Bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi dùng xe ô tô vận chuyển 2.480 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên bản thân bị cáo ngày 06/4/2020, bị Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng với hành vi đánh bạc bằng máy trò chơi điện tử. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 06/4/2020, thì ngày 19/02/2021 bị cáo có hành vi vận chuyển hàng cấm trong khi chưa hết thời hạn xử phạt hành chính.

Việc dùng phương tiện ô tô vận chuyển thuốc lá ngoại cho thấy tính chất phạm tội của bị cáo nguy hiểm hơn việc dùng phương tiện hai bánh vận chuyển. Bị cáo có sự móc nối trước với đối tượng mua bán thuốc lá ngoại, vận chuyển với số lượng cao hơn quy định mức khởi điểm trong khung hình phạt của điều luật mà bị cáo phạm phải. Trước thực trạng người mua bán và vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu bằng phương tiện ô tô thời gian qua xảy ra nhiều và có vụ hình thành tổ chức buôn thuốc lá ngoại đã gây khó khăn trong công tác phòng chống loại tội này.

Bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, quy định vận chuyển từ 1.500 đến 3.000 bao thuốc lá ngoại thì bị phạt tù từ 6 tháng đế 3 năm tù. Trong vụ án này bị cáo vận chuyển 2.480 gói thuốc lá ngoại nhưng cấp sơ thẩm tuyên phạt 6 tháng tù là chưa đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với kháng nghị sửa 2 thiếu sót trong bản án sơ thẩm về căn cứ pháp luật trong việc tạm giam bị cáo sau khi tuyên án sơ thẩm và căn cứ pháp luật trong việc tuyên buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí.

Nhận thấy: Việc bản án quyết định áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L 45 ngày kể từ ngày tuyên án là chưa đầy đủ và không rõ căn cứ pháp lý. Vì Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định trường hợp bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án, vụ án này bị cáo L đang bị tạm giam, khi bị xử phạt tù và cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án thì Hội đồng xét xử phải căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự mới đúng và đầy đủ.

Bản án buộc bị cáo Nguyễn Thành L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng Hội đồng xét xử không căn cứ vào quy định

tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là thiếu sót.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 68/2021/HSST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo hướng tuyên bố Nguyễn Thành L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù và sửa 2 thiếu sót trong bản án sơ thẩm về căn cứ pháp luật trong việc tạm giam bị cáo sau khi tuyên án sơ thẩm và căn cứ pháp lý trong việc tuyên buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giữ nguyên án phạt hoặc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành L gặp người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân) và thỏa thuận nhận lái xe vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu bằng xe ô tô tải cho đối tượng T1 từ xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về tỉnh Bình Dương, tiền công 500.000đồng/chuyến. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 19/02/2021, bị cáo đi đến khu vực sân bay thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận xe ô tô biển số 70A-266.60 rồi điều khiển xe đến 01 bãi đất trống thuộc ấp Mỹ Lợi, Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nhận thuốc lá điếu ngoại nhập lậu. Sau khi nhận thuốc lá điếu ngoại nhập lậu xong, bị cáo điều khiển xe chở thuốc lá ngoại đến tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc Ô 4, Khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị lực lượng Đội quản lý thị trường số 1 khu vực Đức Hòa, Đức Huệ bắt quả tang gồm: 1.200 bao thuốc lá hiệu Jet; 480 bao thuốc lá hiệu Hero; 300 bao thuốc lá hiệu Craven A; 200 bao thuốc lá hiệu 555; 300 bao thuốc lá hiệu ESSE Lights.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận lái xe ô tô để vận chuyển thuốc lá nhập lậu, không có chứng từ, hóa đơn với số lượng thuốc lá điếu bị cáo vận chuyển là 2.480 bao thuốc lá nhập lậu. Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là

có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát không rút kháng nghị và đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và bổ sung những thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật đối với bản án sở thẩm.

[4.1] Về kháng nghị tăng nặng hình phạt:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa cho là án sơ thẩm xác định bị cáo có vi phạm vận chuyển trái pháp thuốc lá nhập lậu nhưng chưa đủ căn cứ xác định số lượng thuốc bị cáo vận chuyển nên chưa có căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần và nhận định tình tiết vi phạm hành chính là nhân thân xấu của bị cáo nên việc án sơ thẩm áp dụng mức án phạt 6 tháng tù phạt là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế tại địa phương. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị tăng nặng hình phạt để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Xét thấy, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xác định bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính và trước khi phạm tội bị cáo đã có hành vi vi phạm vận chuyển trái phép thuốc lá nhập lậu do bị cáo tự khai nhận hành vi vi phạm để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Hành vi vi phạm của bị cáo tự khai nhận trong quá trình điều tra không là tình tiết tăng nặng theo quy định của luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 2.480 bao thuốc lá nhậu lậu bị truy tố xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xác định bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có tình tiết tự khai nhận hành vi vi phạm trước đó của bị cáo, bị cáo thu lợi bất chính không lớn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, án sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 19/8/2021 đã đủ thời gian án sơ thẩm xử phạt bị cáo, Tòa án tỉnh Long An đã ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức án phạt 6 tháng tù đối với bị cáo của án sơ thẩm là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[4.2] Về kháng nghị bổ sung việc áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa cho là bản án sơ thẩm áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày nhưng không nêu rõ căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự là áp dụng pháp luật chưa đầy đủ và không rõ căn cứ pháp lý. Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ

Nhà nước nhưng không áp dụng căn cứ pháp lý quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Xét thấy, theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết số: 05/2017/HĐTP, ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, phần Quyết định của Bản án phải nêu rõ các quy định của pháp luật khi quyết định từng nội dung trong quyết định của bản án nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần cải sửa, bổ sung bản án các nội dung trên theo quy định, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh bản án đúng quy định.

[5] Từ những nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 68/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đối với bị cáo Nguyễn Thành L. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Bổ sung nội dung áp dụng pháp luật trong việc tạm giam bị cáo và quyết định án phí sơ thẩm trong quyết định của bản án sơ thẩm số: 68/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giữ nguyên hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đối với bị cáo Nguyễn Thành L. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Bổ sung nội dung áp dụng pháp luật trong quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 11-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"*.

3. *Về Điều luật áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2021.

4. *Về tạm giam*: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2021) để đảm bảo thi hành án.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- CA tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Nhậm